



CTY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ  
TP. HỒ CHÍ MINH (FIDECO)  
28 PHÙNG KHẮC KHOAN, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH,  
VIETNAM

ĐT: 3822 1043 - 3823 0562 · FAX: 3822 5241



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ III NĂM 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ 3 NĂM 2017**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	7
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	8



**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**Giấy chứng nhận  
đăng ký doanh nghiệp  
công ty cổ phần**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059081 do Trọng tài kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1993.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300590663, thay đổi lần thứ 33 ngày 24 tháng 05 năm 2017, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Bảo Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Trường Chi	Thành viên
Ông Quan Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Minh Thiện	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Bà Ngụy Thùy Trang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên
Ông Trần Cao Long	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Đoàn Ngọc Quang	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

**Người đại diện theo  
pháp luật**

Ông Đoàn Ngọc Quang	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

**Trụ sở chính**

28 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ 3 NĂM 2017**

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2017 thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 09 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của riêng Công ty cho kỳ kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2017. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng chúng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính riêng. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

**PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng kèm theo từ trang 3 đến trang 28. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 09 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của riêng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho kỳ kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Đoàn Ngọc Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 20 tháng 10 năm 2017



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	T. Minh	Tại ngày	
			30.09.2017 VND	31.12.2016 VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>231,738,984,719</b>	<b>237,621,740,462</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>3,478,951,341</b>	<b>2,523,220,632</b>
111	1. Tiền		278,951,341	2,156,334,847
112	2. Các khoản tương đương tiền		3,200,000,000	366,885,785
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>212,300,000,000</b>	<b>223,953,296,000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	4(a)	212,300,000,000	224,221,453,800
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	-	(268,157,800)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>11,279,121,527</b>	<b>5,561,959,988</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	3,770,271,153	3,764,231,802
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1,952,134,259	1,025,475,608
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	4,300,000,000	4,300,000,000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	8	9,187,066,115	4,502,602,578
137	7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	9	(7,930,350,000)	(8,030,350,000)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		-	-
141	1. Hàng tồn kho		-	-
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4,680,911,851</b>	<b>5,583,263,842</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		132,124,001	557,469,625
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	13(a)	3,602,425,708	3,602,425,708
153	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	13(a)	946,362,142	946,362,142
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	477,006,367

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 28 là một phần hợp thành báo cáo tài chính riêng này.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	T. Minh	Tại ngày	
			30.09.2017 VND	31.12.2016 VND
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>487,150,626,685</b>	<b>487,458,848,736</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>10,000,000</b>	<b>10,000,000</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	6. Phải thu dài hạn khác		10,000,000	10,000,000
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	10	<b>195,142,005</b>	<b>238,499,964</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		149,794,943	160,936,025
222	- Nguyên giá		2,182,582,982	2,182,582,982
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2,032,788,039)	(2,021,646,957)
227	3. Tài sản cố định vô hình		45,347,062	77,563,939
228	- Nguyên giá		278,572,525	278,572,525
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(233,225,463)	(201,008,586)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	11	<b>3,471,703,902</b>	<b>3,624,867,306</b>
231	- Nguyên giá		26,001,367,597	26,001,367,597
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(22,529,663,695)	(22,376,500,291)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>124,238,686,828</b>	<b>124,210,210,349</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	12	124,238,686,828	124,210,210,349
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
<b>250</b>	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>359,115,580,000</b>	<b>359,115,580,000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	4(b)	359,115,580,000	359,115,580,000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		450,000,000	450,000,000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(450,000,000)	(450,000,000)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>119,513,950</b>	<b>259,691,117</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		10,200,000	-
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		109,313,950	259,691,117
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>		<b>718,889,611,404</b>	<b>725,080,589,198</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 28 là một phần hợp thành báo cáo tài chính riêng này.

